

Số: 3794/BXD-KTXD

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2020

V/v thỏa thuận chỉ số giá xây dựng
Dự án xây dựng cầu Vàm Cống,
thuộc Dự án Kết nối khu vực trung
tâm đồng bằng Mê Kông

Kính gửi: Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý
dự án hạ tầng giao thông Cửu Long

Bộ Xây dựng nhận được văn bản số 1449/CIPM-ĐHDA2 ngày 08/7/2020 của Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý hạ tầng giao thông Cửu Long về việc thỏa thuận chỉ số giá xây dựng Dự án xây dựng cầu Vàm Cống thuộc Dự án Kết nối trung tâm đồng bằng Mê Kông (kèm theo thông báo kết quả xác định chỉ số giá xây dựng công trình cầu Vàm Cống số 415/VKT-TTTV ngày 05/3/2020 của Viện Kinh tế xây dựng – Bộ Xây dựng). Sau khi xem xét hồ sơ và tài liệu gửi kèm theo, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Tại văn bản số 1449/CIPM-ĐHDA2, Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý hạ tầng giao thông Cửu Long đề nghị Bộ Xây dựng xem xét và cho ý kiến thỏa thuận đối với chỉ số giá xây dựng tháng 01/2014; từ tháng 01/2018 ÷ 03/2019 (16 tháng); đồng thời xin đính chính chỉ số giá nhân công của 7 tháng (từ tháng 11/2015 ÷ 05/2016). Tuy nhiên, văn bản số 415/VKT-TTTV gửi kèm văn bản số 546/CIPM-ĐHDA2 chỉ bao gồm chỉ số giá của 11 tháng: tháng 01/2014; tháng 01/2018 ÷ tháng 3/2018, tháng 5/2018, tháng 8/2018, tháng 10/2018, tháng 11/2018; từ tháng 01/2019 ÷ 3/2019 và đính chính chỉ số giá nhân công của 7 tháng (từ tháng 11/2015 ÷ 05/2016).

2. Về phương pháp và cơ sở tính toán chỉ số giá xây dựng:

- Việc xác định chỉ số giá xây dựng Dự án xây dựng cầu Vàm Cống do Viện Kinh tế xây dựng xác định tại văn bản số 415/VKT-TTTV có đủ căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Phương pháp và cơ sở dữ liệu đầu vào để tính toán các chỉ số giá xây dựng do Viện Kinh tế xây dựng xác định, gửi kèm văn bản số 1449/CIPM-ĐHDA2 phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2011/TT-BXD ngày 22/02/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và công bố chỉ số giá xây dựng; phù hợp với sự biến động giá thị trường xây dựng tại khu vực thành phố Cần Thơ.

3. Việc áp dụng chỉ số giá xây dựng tại phụ lục kèm theo văn bản này cần căn cứ vào nội dung các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết, điều kiện cụ thể của từng gói thầu, đảm bảo phù hợp với các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, về quản lý hợp đồng xây dựng.

Tổng Công ty Đầu tư phát triển và Quản lý hạ tầng giao thông Cửu Long căn cứ ý kiến nêu trên quyết định việc áp dụng chỉ số giá xây dựng cho phù hợp./.

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC KINH TẾ XÂY DỰNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Lê Quang Hùng (để b/c);
- Lưu: VT, KTXD(Lan).

(đã ký)

Đàm Đức Biên

PHỤ LỤC

(Kèm theo văn bản số 3794/BXD-KTXD ngày 06/8/2020 của Bộ Xây dựng)

BẢNG 1

CHỈ SỐ GIÁ XÂY DỰNG

DỰ ÁN XÂY DỰNG CẦU VÀM CÔNG, THUỘC DỰ ÁN KẾT NỐI KHU VỰC TRUNG TÂM ĐỒNG BẰNG MÊKÔNG

Thời điểm gốc: Tháng 6/2013 = 100%

Đơn vị tính: %

STT	Nội dung	Tháng 01/2014	Tháng 01/2018	Tháng 02/2018	Tháng 3/2018	Tháng 5/2018	Tháng 8/2018	Tháng 10/2018	Tháng 11/2018	Tháng 01/2019	Tháng 02/2019	Tháng 3/2019
1	Đá xây dựng	100,03	122,87	122,87	122,87	111,64	111,70	111,70	111,70	111,70	111,70	111,70
2	Thép xây dựng	98,01	89,68	89,68	92,96	92,96	93,26	92,79	92,79	92,16	90,22	91,32
3	Xi măng	91,97	91,97	91,97	83,61	83,61	83,61	83,61	83,61	83,61	83,01	83,01
4	Cát các loại	101,59	168,99	168,99	168,99	168,99	138,74	138,74	131,97	131,97	131,97	131,97
5	Nhiên liệu (diezel)	104,99	72,78	74,78	73,93	80,74	82,19	87,13	86,19	70,12	70,12	74,34
6	Nhân công	100,00	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50
7	Ca máy thi công (không bao gồm nhiên liệu, nhân công)	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00

BẢNG 2

ĐỈNH CHÍNH CHỈ SỐ GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG

DỰ ÁN XÂY DỰNG CẦU VÀM CÔNG, THUỘC DỰ ÁN KẾT NỐI KHU VỰC TRUNG TÂM ĐỒNG BẰNG MÊKÔNG

Thời điểm gốc: Tháng 6/2013 = 100%

Đơn vị tính: %

STT	Nội dung	Tháng 11/2015	Tháng 12/2015	Tháng 01/2016	Tháng 02/2016	Tháng 3/2016	Tháng 4/2016	Tháng 5/2016
6	Nhân công	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50	98,50